TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MH** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- Số: 12/2023/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *MH, ngày 10 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa:

* ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996.

* ***Bị đơn:*** Anh Vương Việt L, sinh năm 1996.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố HL, phường PĐP, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Cháu Vương L1, sinh ngày 23/01/2020.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Vương Việt L và chị Nguyễn Thị T. Đều địa chỉ: Tổ dân phố HL, phường PĐP, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Vương Việt L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Vương Việt L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Vương Việt L có 01 con chung là cháu Vương L1, sinh ngày 23/01/2020. Chị T và anh L tự nguyện thỏa thuận giao cháu L1 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, chị T và anh L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị T và anh L đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Vương Việt L thỏa thuận chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013250 ngµy 13/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã MH, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả chị T số tiền 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã MH;
- Chi cục T.H.A DS thị xã MH;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường PĐP;
- Lưu hồ sơ.

Lê Quốc Huy